

**QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 142-TTg ngày 3-3-1996 về việc giao nhiệm vụ đào tạo trên đại học cho Viện Cơ học ứng dụng (Trung tâm Khoa học tự nhiên và Công nghệ quốc gia).**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ vào Quyết định số 224-TTg ngày 24-5-1976 của Thủ tướng Chính phủ về việc đào tạo trên đại học ở trong nước;*

*Xét đề nghị của Trung tâm Khoa học tự nhiên và Công nghệ quốc gia (Công văn số 1145-KHCNQG/TCCB ngày 21-8-1995); Bộ Giáo dục và Đào tạo (Công văn số 7108-SDH ngày 19-10-1995); Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường (Công văn số 295-TCCBKH ngày 8-2-1996),*

**QUYẾT ĐỊNH:**

*Điều 1.- Giao nhiệm vụ đào tạo trên đại học cho Viện Cơ học ứng dụng (Trung tâm Khoa học tự nhiên và Công nghệ quốc gia).*

*Điều 2.- Bộ Giáo dục và Đào tạo cùng với Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường quy định các chuyên ngành đào tạo trên đại học cho Viện Cơ học ứng dụng.*

*Điều 3.- Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Giám đốc Trung tâm Khoa học tự nhiên và Công nghệ quốc gia; Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thủ trưởng các Bộ, các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.*

K.T. Thủ tướng Chính phủ  
*Phó Thủ tướng*  
**NGUYỄN KHÁNH**

**QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 143-TTg ngày 8-3-1996 về việc giao nhiệm vụ đào tạo trên đại học cho Viện Khoa học Ngân hàng (Ngân hàng Nhà nước Việt Nam).**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ vào Quyết định số 224-TTg ngày 24-5-1976 của Thủ tướng Chính phủ về việc đào tạo trên đại học ở trong nước;*

*Xét đề nghị của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Công văn số 651-NHNN ngày 20-11-1995); Bộ Giáo dục và Đào tạo (Công văn số 455-SDH ngày 23-1-1996); Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường (Công văn số 229-TCCBKH ngày 1-2-1996),*

**QUYẾT ĐỊNH:**

*Điều 1.- Giao nhiệm vụ đào tạo trên đại học cho Viện Khoa học Ngân hàng (Ngân hàng Nhà nước Việt Nam).*

*Điều 2.- Bộ Giáo dục và Đào tạo cùng với Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường quy định các chuyên ngành đào tạo trên đại học cho Viện Khoa học Ngân hàng.*

*Điều 3.- Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thủ trưởng các Bộ, các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.*

K.T. Thủ tướng Chính phủ  
*Phó Thủ tướng*  
**NGUYỄN KHÁNH**

**QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 144-TTg ngày 8-3-1996 về việc bổ nhiệm 25 ủy viên Hội đồng Học hàm Nhà nước.**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;*

*Căn cứ Nghị định số 21-CP ngày 4-3-1995 về việc thành lập Hội đồng Học hàm Nhà nước;*

*Xét đề nghị của Chủ tịch Hội đồng Học hàm Nhà nước,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

*Điều 1.-* Bổ nhiệm 25 đồng chí (có danh sách kèm theo) làm ủy viên Hội đồng Học hàm Nhà nước.

*Điều 2.-* Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

*Điều 3.-* Chủ tịch Hội đồng Học hàm Nhà nước; Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường; Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ, Bộ trưởng các Bộ và Thủ trưởng các cơ quan thuộc Chính phủ có liên quan và các ủy viên Hội đồng có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

K.T. Thủ tướng Chính phủ

*Phó Thủ tướng*

**NGUYỄN KHÁNH**

**DANH SÁCH 25 ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG  
HỌC HÀM NHÀ NƯỚC**

*(kèm theo Quyết định số 144-TTg ngày 8-3-1996 của Thủ tướng Chính phủ).*

1. GSPTS Lê Quý An, Chủ tịch Hội đồng Học hàm ngành Giao thông
2. GSPTS Nguyễn Xuân Báo, Chủ tịch Hội đồng Học hàm ngành Thủy lợi
3. GSPTS Đỗ Hữu Châu, Chủ tịch Hội đồng Học hàm ngành Ngôn ngữ
4. GSTS Cù Xuân Dân, Chủ tịch Hội đồng Học hàm ngành Chăn nuôi, Thú y và Ngư nghiệp
5. GSTS Lê Công Dưỡng, Chủ tịch Hội đồng Học hàm ngành Luyện kim
6. GSTS Nguyễn Văn Đạo, Chủ tịch Hội đồng Học hàm ngành Cơ học
7. GS Hà Minh Đức, Chủ tịch Hội đồng Học hàm ngành Văn học
8. GSTS Phạm Minh Hạc, Chủ tịch Hội đồng Học hàm ngành Tâm lý Giáo dục học
9. GSTS Nguyễn Văn Hiều, Chủ tịch Hội đồng Học hàm ngành Vật lý

10. GSTS Vũ Tuyên Hoàng, Chủ tịch Hội đồng Học hàm ngành Nông - Lâm

11. GSPTS Lê Văn Lâm, Chủ tịch Hội đồng Học hàm ngành Khoa học, Thể dục và Thể thao

12. GS Phan Huy Lê, Chủ tịch Hội đồng Học hàm ngành Sử, Khảo cổ và Dân tộc học

13. GSTS Trần Đình Long, Chủ tịch Hội đồng Học hàm ngành Điện

14. GSTS Nguyễn Tài Lương, Chủ tịch Hội đồng Học hàm ngành Sinh học

15. GSTS Hoàng Thủy Nguyên, Chủ tịch Hội đồng Học hàm ngành Y học

16. GSTS Nguyễn Hưng Phúc, Chủ tịch Hội đồng Học hàm ngành Dược học

17. GSPTS Nguyễn Đình Quang, Chủ tịch Hội đồng Học hàm ngành Văn hóa Nghệ thuật

18. GSTS Lương Xuân Quý, Chủ tịch Hội đồng Học hàm ngành Kinh tế, Luật học

19. GSTS Nguyễn Duy Quý, Chủ tịch Hội đồng Học hàm ngành Triết học và Xã hội học

20. GSTS Nguyễn Xuân Quỳnh, Chủ tịch Hội đồng Học hàm ngành Điện tử và Tự động hóa

21. GSTS Tống Duy Thanh, Chủ tịch Hội đồng Học hàm ngành Khoa học về Trái đất và Mỏ

22. GSPTS Đỗ Trình, Chủ tịch Hội đồng Học hàm ngành Khoa học Quân sự và An ninh

23. GSTS Nguyễn Anh Tuấn, Chủ tịch Hội đồng Học hàm ngành Cơ khí, Động lực

24. GSTS Trần Đức Văn, Chủ tịch Hội đồng Học hàm ngành Toán và Tin học

25. GSTS Hoàng Trọng Yêm, Chủ tịch Hội đồng Học hàm ngành Hóa học.

**QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 154-TTg ngày 12-3-1996 về việc thực hiện chế độ bồi dưỡng phiên tòa.**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;*

*Căn cứ Pháp lệnh về Thẩm phán và Hội thẩm Tòa án nhân dân ngày 26 tháng 5 năm 1993;*